

T, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Số: 32/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị V**, sinh năm 1995;

Bị đơn: **Anh Phùng Sinh H**, sinh năm 1989;

Đều trú tại: xóm C, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị V và anh Phùng Sinh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị V và anh H có 01 con chung là Phùng Thị N, sinh ngày 01/7/2013. Khi ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến khi thành niên. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị V và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V và anh H được miễn nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định đã- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì ng- ời đã- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đã- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai

